

## ANDRÉ GIDE VÀ NHỮNG TÁC PHẨM CỦA NGUYỄN TUÂN TRƯỚC 1945

ĐÀO TRỌNG THỨC

*Đại học KHXH và NV - ĐHQGHN*

André Gide là nhà văn được giải thưởng Noben về văn học năm 1947. Đối với thanh niên và trí thức Pháp ở thời 1920-1945, ông là thần tượng của họ. Với những tiểu thuyết viết dưới hình thức tự truyện "Vỡ mộng", "Kẻ vô luân", "Những món ăn trần thế", "Bản giao hưởng đồng quê", v.v.. André Gide thể hiện một nghệ thuật viết văn bậc thầy với ngôn ngữ văn xuôi mang đầy chất thơ và giàu nhạc tính, với ngôn ngữ miêu tả thiên nhiên đầy ấn tượng. Về nội dung, André Gide đã phá các giá trị công thức (luân lý gia đình, tư pháp, sách vở) và đòi hỏi tự do cá nhân tuyệt đối. Những tư tưởng chủ đạo trên trong sáng tác của Gide không chỉ ảnh hưởng tới công chúng yêu thích văn học Pháp mà còn ảnh hưởng tới nhiều nhà văn, nhà thơ Việt Nam giai đoạn 1930-1945. Một trong những nhà văn chịu ảnh hưởng André Gide sâu đậm nhất là Nguyễn Tuân (1910-1987). [1]

Cuộc đời của A. Gide trải qua từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX (1869 - 1951). Ông có thể tự hào về nền văn học Pháp, có thể học hỏi nhiều điều từ những danh nhân lỗi lạc của dân tộc Pháp. Trước André Gide đã có nền văn học Pháp thời kỳ Phục hưng rực rỡ, chủ nghĩa cổ điển trong sâu khấu thế kỷ XVII, văn học thế kỷ Ánh sáng với những ngọn lửa hoa đăng như Diderot, Voltaire, Rousseau, có văn học lãng mạn và hiện thực phê phán Pháp thế kỷ XIX. Đối với Gide, ông có thể học hỏi từ những nhà thơ, nhà văn bậc thầy như Victor Huygo, Paul Verlaine, Charles Baudelaire và biết bao văn tài lỗi lạc khác.

Về lĩnh vực tư tưởng, tuyên ngôn nhân quyền 1789 và tư tưởng triết học của các nhà không tưởng đã kích thích những say mê, tìm tòi của ông. Về ngôn ngữ, công cụ số một của văn học, thì ở vào thời kỳ A. Gide, ngôn ngữ Pháp đã đạt tới độ chuẩn mực tinh tế.

André Gide đến với văn chương và thể hiện trong văn chương những nghịch lý của chính tâm hồn mình. Ông sinh ra trong một gia đình tôn giáo hiền cho nhà văn một cao vọng thoát tục và đức hy sinh. Nhưng tâm hồn ông còn có một khát vọng tự do siêu phàm muốn vượt qua tất cả những thành kiến, luật lệ, luân lý, khuôn sáo để tìm hoa, tìm nhụy trong hoan lạc về tinh thần cũng như về vật chất [4].

Nổi tiếp truyền thống từ Victor Hugo, Rimbaud, Flaubert, những nhà văn nhà thơ có lối viết trư tình. Trong những ánh thơ văn đặc sắc, André Gide đã để lại cho đời những trang văn đầy nhạc tính, giàu chất thơ và chất họa. Đọc những trang viết như vậy, bạn đọc tưởng chừng như đó không phải là ngôn từ nữa mà chính là cảnh sắc thiên nhiên tươi sáng ngoài đời mà họ có thể hít thở được không gian ngát hương của nó: "Tùng bách cao lớn, lầy nhựa thơm, thân màu thạch lục, cành sẫm nằm ngang, rền rì uốn mình lúc gió thoảng qua. Dưới chân ta như cuốn sách dở ra nằm nghiêng trên mặt bàn sườn núi là cánh đồng cỏ lưa và nhiều màu sắc rực rỡ sẫm xanh dưới bóng vàng hoe dưới ánh thái dương". (Trang 98, Bản giao hưởng đồng quê) [3].

Thế hệ nghệ sĩ tài năng thời kỳ 1930-1945 ở Việt Nam như Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Tuân v.v.. Chắc không thể quên được lời kêu gọi của Gide: "Hãy sống cho hết mình", và tình yêu cuộc sống, thiên nhiên trẻ trung, hùng hực sức sống với những lời lẽ thiết tha được Gide thể hiện trong tác phẩm: "Những món ăn trần thế - Les Nourritures terrestres - 1902".

"Natanaen con hỡi, thầy sẽ nói cho con về những sự đợi chờ. Thầy đã thấy cánh đồng lúa hạ đợi chờ, đợi chờ một chút mưa. Bụi đường khô quá nhẹ như bắc, mỗi làn gió lại tung bay. Đợi chờ, không phải là sự thèm muốn, đó là sự háo hức lo âu. Đất nứt nẻ khô cằn như để thấm nước được nhiều hơn. Hương thơm của hoa miền truông ngát đến khó thở. Vạn vật đều say nắng. Mỗi buổi chiều bọn ta ngồi nghỉ ở sân thượng, được che bớt bởi cái nắng gay gắt. Đó là thời điểm những cây thông, nặng trĩu phấn hoa, rung cành để vãi ra xa mắt mống thụ thai. Dòng kéo dây trời, tất cả thiên nhiên đợi chờ. Phút giây này uy nghi đến ngột ngạt, vì chim chóc đều im tiếng, từ mặt đất dâng lên một hơi thở hùng hực đến ngắt ngảy, phấn thộng tỏa ra từ cành như khói vàng, và rồi trời mưa... Natanaen con hỡi, chớ để một sự đợi chờ trong con làm thêm muốn, mà chỉ là một tâm trạng sẵn sàng tiếp nhận. Hãy đợi chờ tất cả những gì sẽ đến với con, nhưng con chỉ thêm muốn cái gì sẽ đến với con. Chỉ thêm muốn cái con có. Natanaen, thầy dạy con sự nhiệt tình... Một cuộc sống thống thiết Natanaen ạ, chứ không phải sự thanh bình.... Natanaen hỡi, con phải đốt trong con tất cả sách vở".

Một thành tựu lớn thứ hai trên lĩnh vực nghệ thuật là André Gide đã kế thừa được phương pháp phân tích tâm lý nội tâm hết sức tinh vi của các nhà văn Pháp tiền bối. Cho dù chúng ta đọc: "Những món ăn trần thế", "Kẻ vô luân", "Cánh cửa hẹp", "Nhà hầm dưới điện Vatican" hay "Bản giao hưởng đồng quê", "Những người làm bạc giả", "Vỡ mộng" ta thấy bút pháp phân tích nội tâm của Gide được thể hiện dưới nhiều góc độ, phân tích những tâm trạng đầy mâu thuẫn của tâm hồn con người. "Bản giao hưởng đồng quê" từng lấy ý của Thánh kinh: "Nếu nhà người đui mù, các người sẽ không có tội lỗi". A. Gide miêu tả, phân tích tâm lý của vị mục sư già khi nhận một em bé gái bị mù, chưa hề tiếp xúc với thế giới bên ngoài, chỉ biết tồn tại với một bản năng đầy thú tính.

"Bộ ngực ngần, dãn dộn và đúng hơn là vẻ mặt hoàn toàn vô hồn của nó làm tê tái hẳn thiện ý của tôi. Suốt ngày nó ngồi canh xô bếp, luôn giữ thế để phòng và để nghe tiếng chúng tôi.... Hễ ai cố gọi nó cho nó chú ý là nó bắt đầu rên rĩ, hăm hừ như con thú. Chỉ đến gần bữa ăn nó mới hết cầu nhàu. Tôi đích thân đưa cho nó thức ăn mà nó chồm lại vỗ lấy, với một khát khao thú vật, nhìn thật khó chịu".

Từ lòng trắc ẩn của một vị linh mục từ bi, ông chăm sóc đứa bé mù lòa cho tới lúc cô trưởng thành. Cô bé chấy rận ngày xưa trở thành cô gái kiều diễm vui tươi và chỉ biết đến yêu đương, biết đến cuộc đời hoàn thiện toàn mỹ. Tình yêu thắm kín nở hoa trong lòng vị linh mục già, khiến ông như trẻ lại hàng chục tuổi và cũng trẻ lại như lúc mới được yêu: "Chúng tôi bước mau, khí trời hùng nóng nhuộm hồng má nàng và luôn luôn làm xoa mớ tóc vàng xuống mặt nàng. Lúc đi dọc theo mép bờ một mỏ than bùn, tôi hái lấy mấy cành cỏ nở hoa. Tôi chuôi cọng cỏ dưới mũ nàng rồi tết bím tóc với nàng cho khỏi rối" [3]. (Trang 127, Bản giao hưởng đồng quê).

Sự đời thay đổi khi thiếu nữ đi chữa bệnh ở một an dưỡng đường và lành mắt. Nay nàng đã trông thấy vạn vật quanh mình. Nàng trông thấy người mình yêu là một mục sư già tóc đã hoa râm, Nàng trông thấy những nỗi u buồn có nhiều hơn trên nếp trán của người đời. Nàng thấy nàng và con trai vị mục sư có thể xứng đôi vừa lứa hơn, sẽ sống bên nhau hạnh phúc hơn. Nhưng tất cả đã muộn và nàng tự tử.

Câu chuyện thật là giản dị. Nhưng André Gide đã miêu tả bằng lời văn trong sáng, đầy chất

thơ những diễn biến, những bí ẩn của tâm hồn cô gái và của vị mục sư già. Bắt đầu từ cảnh sống mù lòa, u ám như súc vật của cô gái, những dân vật của vợ con vị mục sư với việc làm hiếu thiện của ông. Rồi năm tháng cứ trôi, rồi tình yêu chớm nở trong hai trái tim hoàn toàn khác biệt nhau về tuổi tác. Và khi thấy sự thật đau đớn ở đời, Giéc trút, cô gái mù chỉ còn một con đường duy nhất là tìm đến cái chết.

Với khát vọng khẳng định cái tôi cá nhân, muốn vượt qua tất cả những luật lệ, khuôn sáo để tìm đến những hoan lạc ở đời, André Gide đi đến triết lý sống vô luân, hành động vô cơ (actes gratuits). Ông quan niệm: "mỗi người đều có thể vui sướng hoan lạc nhiều hay ít. Mỗi người đều phải hướng về hoan lạc". Ông ca ngợi sự thèm muốn, sự đòi chờ ngậy ngất, cái hấp dẫn của xê dịch. Những tín hiệu này ảnh hưởng tới một thế hệ thanh niên trí thức Pháp trong những năm đầu thế kỷ XX. Ở Việt Nam, Khái Hưng, Nhất Linh, Thế Lữ, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân chịu ảnh hưởng những quan niệm này khá sâu sắc.

Sinh ra ở Hà Nội, là con trai của cụ tú Nguyễn An Lan, Nguyễn Tuân chịu ảnh hưởng ít nhiều quan điểm nghệ thuật cũng như tư tưởng của người cha tài hoa nhưng bất đắc chí. Suốt thời thơ ấu cho tới lúc trưởng thành, Nguyễn Tuân theo cha sống ở nhiều nơi như Khánh Hòa, Hội An, Phú Yên, Đà Nẵng, Thanh Hóa. Cũng như Ngô Tất Tố, thuở nhỏ Nguyễn Tuân học chữ nho. Nhưng trước cảnh lụi tàn của nho học và sự xâm nhập của nền văn minh phương tây, ông chuyển sang học tiếng Pháp.

Điềm lại cuộc đời Nguyễn Tuân, ta thấy tri thức tài hoa của ông hình thành chủ yếu ở trường đời, ở sách vở chứ không phải tạo được học hành đến độ uyên thâm trong trường học. Vì có hành động chống đối một số giáo viên Pháp nói xấu người Việt Nam, ông bị đuổi học tại một trường trung học ở Nam Định.

Trước những năm 1930, trừ một số nhỏ trí thức tây học con cái các gia đình giàu có du học sang Pháp, còn đại đa số thanh niên Việt Nam thời ấy, tầm mắt chưa vượt khỏi lũy tre làng với những nếp nghĩ còn nhiều xưa cũ. Nhưng với Nguyễn Tuân lại khác, ông thích giang hồ, thích sống xê dịch. Trong một chuyến đi như thế ông bị bắt tại Bàng Cốc Thái Lan và đưa về giam tại nhà lao Thanh Hóa năm 1930.

Nói đến ảnh hưởng của André Gide đối với Nguyễn Tuân trước hết ta thấy phong cách tự nguyện của Gide đã ảnh hưởng tới Nguyễn Tuân trong cách viết, tạo thành lối viết độc đáo mà người đời gọi là phong cách tùy bút Nguyễn Tuân. Trong văn học Việt Nam cổ điển, người khai sáng ra thể loại tùy bút là Phạm Đình Hồ (1769-1840) với tác phẩm "Vũ trung tùy bút", được viết bằng chữ Hán. Trong giai đoạn; 1920-1925, Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu đôi khi cũng sử dụng lối viết này trong một số bài viết bằng văn xuôi. Với Nguyễn Tuân, thể loại tùy bút phóng túng được tỏa sáng bởi lối viết giàu chất thơ và đầy nhạc tính, triết lý nhân sinh Á đông đã hòa quyện với triết lý cá nhân cực đoan của phương Tây. Phần lớn những sáng tác của Nguyễn Tuân: "Một chuyến đi", "Ngọn đèn dầu lạc", "Thiếu quê hương", "Tàn đèn dầu lạc", "Chiếc lư đồng mất cu", "Tùy bút I", "Tùy bút II", "Tóc chị Hoài", "Nguyễn" đều thể hiện một cá tính khác đời, khác người, cái tôi kênh kiệu và những mâu thuẫn nội tâm hết sức chân thành.

André Gide là bậc thầy của lối sống cực đoan, chủ nghĩa cá nhân cực đoan của Gide dạy người ta phải sống khác người, phải chống lại cộng đồng xung quanh. Nguyễn Tuân cũng có lần nói: hoặc tôi là một chiến sĩ xã hội hoặc tôi là một kẻ trác táng, hoặc trắng hẳn, hoặc đen hẳn, không nên làm cái đám mờ mờ, nhạt nhạt, xam xám ở giữa. Nhân vật Nguyễn cũng sống lập dị, cũng cao ngạo với mọi người xung quanh: "là người lỗi lạc, sống một cách đặc biệt, không giống

ai và không cho ai bắt chước được mình chết là mang cả cái bản chính đi chứ không để lại một bản sao nguyên cáo nào" [6]. (Nguyễn Tuân - Quê hương, NXB Trường Sơn, 1969, trang 149).

Muốn khẳng định cái bản ngã, nhân vật Nguyễn đã có lối sống và cách nghĩ hoàn toàn khác đời, khiêu khích với cộng đồng xung quanh. Anh ta "chưa hề có một phút giây trịnh trọng đối với nhân sinh", Anh ta luôn luôn "tin ở điều mình nghĩ, và trên đường đời y lượm những hòn đá thực to, ném lung tung, bất kể là trúng đích hay trật sang bên cạnh.

Chàng hãy cứ biết là phải ném đá. Chàng đã ném đá vào đầu, vào mặt rất nhiều người. Cả người quen nữa. Có nhiều hòn đá lại dính máu của người thân trong nhà. Viên đá quăng có khi là một tiếng cười phẫn nộ nhưng thường thì đấy là những lời khóc than". (Nguyễn - Thời đại, Hà Nội, 1945).

Cái tôi của Nguyễn Tuân luôn luôn tỏ ra có bản lĩnh và cá tính riêng, luôn luôn bắt mọi người xung quanh phải nghĩ đến mình.

Không chỉ dừng lại ở chỗ đá phá bọn người trọc phú học đòi và những kẻ hãnh tiến, Nguyễn Tuân có lúc đã sử dụng ngòi bút của mình chệch hướng khi ông đề bêu những con người bình thường, những con người mờ mờ, nhạt nhạt, xám xám ở giữa. Ông chế giễu một ông ký giả hom hem chỉ biết ngồi mọc rễ một chỗ đề mà bám vé, mặc cho dòng đời trôi nổi. Ông ghét cay ghét đắng nhưng cô Thúy Vân trong mắt không có ánh hoàng hôn và màu lửa cháy. Ông không chấp nhận những bà vợ suốt cuộc đời chỉ biết nời thịt đông và niêu cơm nếp. Theo ông, những con người ấy sống bình lặng quá nên họ thiếu bản lĩnh cá nhân, nếu chết đi thì họ chỉ để lại vài dòng chữ ngoằn ngoèo trên mộ chí mà thôi.

Từ phê phán, châm biếm đến đả kích tới mức độ cay nghiệt, Nguyễn Tuân đâu có ngờ ngòi bút của ông đã tìm đến triết lý sống cực đoan, hướng lạc. Trong "Phong vị tinh xép", Nguyễn Tuân tuyên bố:

"Phải làm trọn cái bổn phận tối thiểu của những thẳng người đời. Nghĩa là phải sống. Sống với thị dục, sống bằng giác quan, sống bằng xác thịt. Chỉ có thể mới là hợp với ý muốn của đấng sáng tạo tối cao tối linh đã sinh ra hết thảy nhân vật trên thế gian này".

Với cách nhìn nhận trên, Nguyễn Tuân đi vào miêu tả tía tót, công phu những thú vui nhỏ nhỏ của con người. Ông say sưa ngợi ca thú hút thuốc Lào, lấy làm mãn nguyện khi hút thuốc được "nhất khí", được châm dóm bằng thứ gỗ bồ đề và nhất là được thưởng thức điệu thuốc Lào với Tần Đả tiên sinh. Nhà nghiên cứu văn học Bùi Xuân Bào có lý khi ông nhận xét về Nguyễn Tuân trong "Le roman Vietnamien Contemporain".

"Nguyễn Tuân đã chạy theo mọi thú vui dưới mọi hình thức, kèm theo đó là rượu, gái và thuốc phiện"...

Triết lý xê dịch và tiếng gọi của André Gide "Gia đình hời, ta căm ghét người" đã có cùng chung nhịp đập trong trái tim Nguyễn Tuân. Đề tài xê dịch là một trong những mảnh đề tài được Nguyễn Tuân thể hiện trong nhiều sáng tác của Nguyễn trước cách mạng tháng Tám 1945: "Một chuyến đi - 1938, "Tùy bút I", "Tùy bút II", "Thiếu quê hương", v.v.. Nguyễn Tuân tha hương "để chạy thực đơn cho giác quan", để cảm nhận hết niềm vui của những cảm xúc bất chợt. Với Nguyễn Tuân: "Đi" là hình thức tốt đẹp nhất của sự thoát ly, thoát ly khỏi cái tù mù của cuộc sống hàng ngày Ông tự cho mình "là một con cò, đất có lành thì tôi đậu lên, đất không lành thì tôi lại cất cánh bay đi" - "Cửa Đại".

Trong lời đề tựa "Thiếu quê hương", Nguyễn Tuân mượn lời đề tựa của Paul Morand: "Ta

muốn sau khi ta chết đi có người thuộc da ta làm chiếc va ly". Căn bệnh xê dịch được tô đậm trong nhân vật Bạch: "Bạch luôn luôn thêm đi, đi không cần mục đích, lấy nguyên cái việc đi là một cái thú ở đời. Bạch từ bỏ cuộc sống êm ấm của gia đình, tìm thấy niềm vui trước hình ảnh một bến nước, một sân ga, một đoàn tàu". Anh sẵn sàng ly dị vợ để trở lại với bản ngã của riêng mình.

Vùng vẫy chống lại nếp xưa thói cũ của cộng đồng, đắm mình trong hoan lạc và xê dịch, các nhân vật của Nguyễn Tuân cũng không tránh khỏi nổi cô đơn. Nguyễn Tuân đã phần nào học hỏi André Gide khi ông miêu tả mâu thuẫn trong nội tâm của nhân vật luôn luôn thay đổi. Sau khi ông hô khẩu hiệu "đi mới gọi được ý nghĩa của đời sống đích đáng", đã có lúc trong lòng Nguyễn Tuân lại nao nao nghĩ về những giá trị xưa cũ gia đình, đức tin". Ông đã viết: "Ngồi trên một con tàu mà cứ phải lo nghĩ bản khoán về một người có quyền nhớ mình, có quyền buồn bã vì mình và nếu người ly phu ấy lại ốm tương tư nữa thì bao nhiêu trách nhiệm sẽ đổ lên đầu lữ khách đã phạm cái tội thêm nhớ một con đường dài, mơ tưởng đến một vùng nước rộng [5]".

Thói thường, ngợi khen thường được người đời chấp nhận hơn là chê bai. Cảm ơn nhà bác học vĩ đại Anhtan đã tìm ra thuyết tương đối trong khoa học tự nhiên. Văn học và cuộc đời có lẽ cũng có thuyết tương đối. Nếu ta yêu mến tài văn chương của Nguyễn Tuân, yêu cái tôi được cá thể hóa trong cách viết tài hoa, gân guốc đầy bản lĩnh của nhà văn thì chúng ta cũng thừa nhận một cách tự nhiên những hạn chế trong nội dung tư tưởng của văn Nguyễn Tuân. Nhân vật trong văn Nguyễn Tuân đi từ cái Tôi cá thể hóa đến cái Tôi cực đoan, s ống lập dị và khinh bạc trước cuộc đời và thế sự, đó là hạn chế lớn nhất mà cuộc đời viết văn của ông mắc phải. Nhưng, viên ngọc nào mà chả có tí vết. Khi viết những dòng này tôi lại bùi ngùi xúc động vì những câu văn chí tình, chí nghĩa của Hoài Thanh trong "Thi nhân Việt Nam" khi ông đánh giá về sự nghiệp thơ ca của Hàn Mặc Tử".

"Một người đau khổ nhường ấy, lúc sống ta hờ hững bỏ quên, bây giờ mất rồi ta xúm lại kẻ chê người khen. Chê hay khen tôi đều thấy có gì bất nhẫn". ("Thi nhân Việt Nam", trang 118).

Hôm nay, chúng ta tìm lại những dấu hiệu ảnh hưởng của André Gide trong những sáng tác văn học của Nguyễn Tuân không phải là để phủ định một cây bút tài hoa của đất Việt. Cũng như nhiều nhà văn nhà thơ trong thời kỳ 1930-1945, Nguyễn Tuân đã biết kết hợp những di sản văn học cha ông ta để lại với những đỉnh cao của văn học thế giới (Văn học Pháp, văn học Trung Quốc) để tạo ra những sáng tác đầy tài hoa của riêng mình [2].

Đọc những tranh sáng tác của Nguyễn Tuân trước cách mạng tháng Tám, ta trân trọng tình thần dân tộc của ông qua những biểu hiện biết khai thác và gìn giữ cái đẹp truyền thống. Ta yêu mến Nguyễn Tuân vì trong truyện ngắn của ông, vẫn thấp thoáng phong vị phương Đông, vẫn thấp thoáng tình cảm yêu nước thầm kín, yêu chữ viết và nghệ thuật dân tộc. "Chữ người tử tù", "Khoa thi cuối cùng", "Bữa rượu máu" chứa đựng ít nhiều tâm sự yêu nước thầm kín của ông. Ta yêu mến Nguyễn Tuân bởi ông có ý thức gìn giữ chất chiu làm giàu cho Tiếng Việt. Một đời văn của Nguyễn Tuân, có thể ví như con thuyền nhỏ giữa đại dương mệnh mông, qua phong ba bão táp, con thuyền văn học Nguyễn Tuân đã ghé những bến bờ mới lạ để rồi trở về với bến cũ sông xưa. Nhưng, những trang văn của ông trở nên trong sáng hơn, giàu có hơn, thiết tha nồng ấm tình người hơn. Nhận xét về giá trị của văn Nguyễn Tuân, Nguyễn Đình Thi có nhận xét:

"Nguyễn Tuân là một nghệ sĩ bậc thầy của tiếng Việt Nam và ông làm công việc tạo ra những cái chưa có, sự sáng tạo ấy do tự học, tìm tòi trong trường đời, trong ngay nội tâm tình, trong văn hóa dân tộc và các dân tộc khác. (Nguyễn Đình Thi, "Người đi tìm cái đẹp, cái thật". Báo Văn nghệ số 32, ngày 8/8/1987).

Nhưng cũng cần nói thêm rằng cái tôi nổi loạn kênh kiệu phá phách của Nguyễn Tuân trước 1945 không khỏi mang màu sắc của một thứ phản ứng cực đoan vô chính phủ nhưng dấu sao cũng thể hiện một thái độ phủ nhận cái xã hội thực dân phong kiến "õi a ba phèng" lúc bấy giờ. [8]

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hữu Ngọc - Phác thảo chân dung văn hóa Pháp. NXB Ngoại văn, 1991.
2. Phan Cự Đệ, Nguyễn Trác, Hà Văn Đức - Văn học Việt Nam 1930-1945, tập II. NXB Đại học cà THCN, 1992.
3. André Gide - Bản giao hưởng đồng quê. Tủ sách "Ngã ba thế giới", 1954.
4. André Gide - Vỡ Mộng. Bửu Ý dịch, 1970 - Giải Nobel 1947.
5. Hoàn Trinh - Phương Tây văn học và con người. NXB Khoa học xã hội, 1969.
6. Tuyển tập Nguyễn Tuân - Tập I, Tập II. NXB Văn học, 1982.
7. Tự lực văn đoàn - Con người và văn chương. Phan Cự Đệ sưu tầm và giới thiệu. NXB Văn học, 1990.
8. Bùi Xuân Bào - Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Tủ sách nhân văn xã hội, 1972.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t.XI, n<sup>o</sup>2, 1995

## ANDRE GIDE AND WORKS OF NGUYEN TUAN BEFORE 1945

DAO TRONG THUC

*College of Soc. Sci. and Humanities - VNU*

This article is presented in four main points as follows:

1. Andre Gide - life and literary course.
2. Contributions of Andre Gide to the French literature and his limitations.
  - Poetical and musical style in his writing.
  - Autobiography, style of Andre Gide.
  - The method of analysing the features' inner feelings.
  - Andre Gide's philosophy of extremism.
3. Some influences of Andre Gide on Nguyen Tuan's literary works.
  - Autobiography style.
  - Prose style rich in character of poetry and musical.
  - The influence of Andre Gide's philosophy of extremism.
4. Successes and limitations in Nguyen Tuan's literary course.